

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Ch, sinh năm 1990; tại: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 9, khóm F, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị H, sinh năm 1975; vợ Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1992; con: có 01 người, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 9, khóm F, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Em Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 13, khóm 2, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Em Phạm Tuấn E, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Em Lê Phước Đ, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã F, huyện S, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Em Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 4, khóm T, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 17, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2018, tại khu vực Trạm Đăng Kiểm, thuộc khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, Công an Châu Đốc kiểm tra lập biên bản bắt quả tang Ch và thu giữ 03 túi ni lông trong suốt, chứa tinh thể màu trắng; xe mô tô Yamaha biển số 67K9 – 7779; điện thoại Nokia màu xanh. Ch khai nhận số ma túy nói trên mua của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), cất giấu để bán cho người nghiện và thu lợi. Trên đường đem số ma túy giao bán cho những người nghiện thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Ch tại tổ 11, khóm Ch Thới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc thu giữ:

01 lưỡi lam hiệu BIC; 01 cây kéo y tế kim loại trắng; 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng, đen, trắng cùng cất xéo một đầu; 01 bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 03 túi ni lông trong suốt; 01 giấy đăng ký xe biển số 67K9 – 7779.

Vật chứng thu giữ: Chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá); xe mô tô; điện thoại di động; các dụng cụ dùng chứa, phân chia và sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 01/KLGT-PC09, ngày 08/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,3519 gam.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Ch.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bán ma túy nhiều lần nhưng không thừa nhận bán cho nhiều người và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng chỉ thừa nhận mua và bán ma túy cho Đ nhiều lần nhưng

không thừa nhận bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác. Tuy nhiên, ngoài lời khai bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Trong khi đó lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố lại phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định chất ma túy; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến; Vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa có đủ căn cứ chứng minh: Từ tháng 9/2018 đến ngày 31/12/2018, bị cáo có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, thu giữ, giám định 0,3519 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động; học lực thấp; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự thú. Bên cạnh đó, tại Cáo trạng Viện kiểm sát có xem xét cho bị cáo tình tiết “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nhưng tại phiên tòa bị cáo lại khai phủ nhận việc bán ma túy cho nhiều người là chưa đúng với bản chất vụ án thể hiện việc bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Do đó, rút lại tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và những dụng cụ để sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô hiệu Yamaha mang biển kiểm soát 67 K9 - 7779 loại Novo màu trắng cùng giấy đăng ký xe.

- Buộc bị cáo Lê Văn Ch giao nộp 200.000 đ thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

- Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo, Đ, Tuấn E, mua ma túy của bị cáo vắng mặt địa phương không rõ lý do,

Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính Giàu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ông Hưởng, em Ngọc không biết bị cáo phạm tội nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, khoảng 11 giờ ngày 31/12/2018, bị cáo cùng với vợ tên Nguyễn Kim Ng đang ở tiệm game bắn cá Thúy Anh thuộc khóm T, phường J, thành phố D chơi game thì có người nghiện ma túy điện thoại hỏi mua ma túy đá số tiền 600.000đ sau khi thỏa thuận bán ma túy xong, bị cáo liên hệ cho người thanh niên (không rõ tên địa chỉ), đặt mua ma túy đá số lượng 03 gói thành tiền 500.000đ, địa điểm giao nhận khu vực gần tiệm game bắn cá Thúy Anh, mua ma túy xong bị cáo điều khiển xe chở Ngọc đến khu vực Trạm đăng kiểm khóm 8, chưa kịp bán cho người nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng ma túy. Bản thân bị cáo tham gia mua bán ma túy từ 9/2018 đến ngày bị bắt quả tang 31/12/2018 rất nhiều lần cho đối tượng nghiện tên Đ chứ không bán cho các đối tượng nghiện khác. Trong thời gian bán ma túy bị cáo thu lợi 200.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội nhưng phủ nhận việc bán ma túy cho nhiều người nghiện là chưa phù hợp. Bởi lẽ, ngoài lời khai bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, trong khi đó

lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố lại phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Lời khai của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hưởng; các người làm chứng Kim Ngọc, Tuấn E, Phước Đ, Ngọc Giàu; người chứng kiến Huỳnh Văn T. Kết luận giám định số 01/KLGT-PC09, ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu M₁, M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Menthamphetamine, có tổng khối lượng: 0,3519g.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định 0,3519 gam ma túy là bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua ma túy và sau đó nhiều lần bán lại cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc thỏa thuận mua bán, chọn địa điểm giao nhận ma túy kín đáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện làm suy giảm và tàn phá sức khỏe, đồng thời cũng là tác nhân trực tiếp làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi dẫn đến lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật cho người sử dụng. Do đó, tệ nạn ma túy được xem là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng không làm thế bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần lao động; học lực thấp; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự thú. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 01/KLGT - PC09 (MT) ngày 08/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ghi tên, Huỳnh Văn T, Ôn Văn Thuận, Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa; là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 lưỡi lam hiệu BIC; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng loại kéo y tế; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được cắt xéo một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được cắt xéo một đầu; 01 đoạn kim loại màu trắng có một đầu nhọn; 01 bình thủy tinh có gắn cái phêu (loại dụng cụ sử dụng ma túy); 03 bịch nylon trong suốt, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh số CE0168 MADE IN VIETNAM. số imei: 359969/05/878204/9, là phương tiện phạm tội, xét tịch thu sung công quỹ;

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA. mang biển kiểm soát 67 K9 - 7779 loại NOVO sơn màu trắng đen, số khung: 002 680 Số máy: 02680 xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 0124868 cấp ngày 17/01/2005 mang tên Huỳnh Thu Phong, ngụ ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Biển số: 67K9 – 7779, ông Hưởng là người sở hữu hợp pháp nhưng đã cho bị cáo nên thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe và giấy tờ đăng ký xe này vào việc mua bán ma túy nên được xem là phương tiện phạm tội, xét tịch thu sung công quỹ.

- Buộc bị cáo Lê Văn Ch giao nộp số tiền 200.000đ thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy sung công quỹ nhà nước.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo, Đ, Tuấn E, mua ma túy của bị cáo vắng mặt địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính Giàu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ông Hưởng, em Ngọc không biết bị cáo phạm tội nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm r khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố Bị cáo Lê Văn Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ch 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Văn Ch được tính kể từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 31/12/2018).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 01/KLGT - PC09 (MT) ngày 08/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ghi tên, Huỳnh Văn T, Ôn Văn Thuận, Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa; 01 lưỡi lam hiệu BIC; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng (loại kéo y tế); 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được cắt xéo một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được cắt xéo một đầu; 01 đoạn kim loại màu trắng có một đầu nhọn; 01 bình thủy tinh có gắn cái phễu (loại dụng cụ sử dụng ma túy); 03 bịch nylon trong suốt.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh số CE0168 MADE IN VIETNAM. số imei: 359969/05/878204/9.

+ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA. mang biển kiểm soát 67 K9 - 7779 loại NOVO sơn màu trắng đen, số khung: 002 680 Số máy: 02680 xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 0124868 cấp ngày 17/01/2005 mang tên Huỳnh Thu Phong, ngụ ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Biển số: 67K9 – 7779.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 25/4/2019).

- Buộc bị cáo Lê Văn Ch giao nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000đ sung vào công quỹ Nhà nước

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Quang Chân